TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày 28 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Phan

2. Ông Thiệu Khắc Yên

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 07/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HS ngày 14/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn Q**, sinh ngày 20/01/2001, tại xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C1; con bà Lê Thị L; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/12/2020 đến ngày 18/12/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Lê Văn Th**, sinh ngày 24/9/2002 tại xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Đang là học sinh lới 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ch và bà Lê Thị H; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/12/2020 đến ngày 18/12/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

** Người làm chứng:*

- Anh Lê Văn S, sinh năm 1992 (vắng mặt)

ĐKHKTT: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Trịnh Quang Th1 (vắng mặt)

ĐKHKTT: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 13 tháng 12 năm 2020, trên đường tỉnh lộ 505 thuộc địa phận thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Tổ công tác Công an huyện Nông Cống phát hiện và bắt quả tang Lê Văn Q, sinh ngày 20/01/2001, trú tại thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa có hành vi tàng trữ, vận chuyển hàng cấm là pháo nổ. Tang vật thu giữ gồm: 05 (Năm) hộp pháo, mỗi hộp có khối lượng 1,4kg, bên ngoài được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài, bên trong chứa 36 quả pháo (được niêm phong ký hiệu M); 01 (Một) xe mô tô Biển kiểm soát 36B7-355.08 và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, màn hình cảm ứng, kèm 01 sim đã qua sử dụng. Quang khai nhận số pháo trên Q vừa lấy tại nhà của Lê Văn Th, sinh năm 2002 ở cùng thôn.

Sau khi biết tin Q bị bắt, đến 22 giờ 20 phút cùng ngày Lê Văn Th đã đến trụ sở UBND xã C, huyện N xin đầu thú và giao nộp 01 (Một) chiếc điện thoại di động OPPO màu tím đen, màn hình cảm ứng, kèm 01 sim mà Th sử dụng để liên hệ mua pháo.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn Q và Lê Văn Th tại thôn T, xã C, huyện N, Cơ quan điều tra không thu thêm tài liệu, đồ vật nào khác liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 14/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trưng cầu giám định đối với số pháo thu giữ được. Tại Bản kết luận giám định số 27/PC09 ngày 17/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 05 (Năm) khối hộp, mỗi hộp có kích thước (14,5 x 14,4 x 15)cm, bên ngoài mỗi hộp được bọc bằng giấy nhiều màu sắc và có chữ nước ngoài, bên trong có 36 (Ba mươi sáu) vật hình trụ tròn liên kết lại với nhau, mỗi vật có chiều dài 15cm, đường kính ngoài 2,3cm được niêm phong trong một thùng giấy cát tông (ký hiệu M) gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Tổng trọng lượng (khối lượng) 05 (Năm) khối hộp pháo trên là 07kg (Bảykilogam).

Quá trình điều tra Lê Văn Q và Lê Văn Th khai nhận: Q và Th có mối quan hệ bạn bè, ở cùng thôn với nhau. Do biết thông tin có người bán pháo trên ứng dụng mạng xã hội Facebook nên Thành đã liên hệ với Q góp tiền chung nhau mua pháo về sử dụng trong dịp Tết Nguyên đán năm 2021 thì Q đồng ý. Cả hai người thống nhất mua chung 05 (Năm) hộp pháo với giá 8.000.000đ. Trong đó, Q góp 5.000.000đ và nhận việc cất giữ pháo sau khi Th mua được. Th góp 3.000.000đ và nhận việc liên hệ để mua pháo. Sau đó, Th sử dụng điện thoại di động liên hệ với người bán và đặt mua được 05 (Năm) hộp pháo với một tài khoản trên mạng xã hội Facebook với giá tiền 8.000.000đ và cho họ địa chỉ, số

điện thoại để liên hệ nhận hàng (pháo). Đến chiều ngày 13/12/2020, Th nhận được pháo từ một người không quen biết đi xe khách đến và thanh toán trực tiếp tiền cho người này tại khu vực cầu L, xã C, huyện N. Sau khi nhận được pháo, Th mang về nhà mình rồi gọi điện thoại cho Q đến để lấy pháo mang đi cất giấu. Đến khoảng 20 giờ tối cùng ngày, Q sử dụng chiếc xe mô tô BKS 36B7-355.08 mà trước đó Q đã mượn của anh Lê Văn S, sinh năm 1992 ở cùng thôn để đi đến nhà Th. Sau khi nhận được pháo tại nhà Th, Q để lên xe mô tô rồi điều khiển xe đi về nhà mình. Khi đến địa phận thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa thì bị lực lượng Công an huyện Nông Cống phát hiện, bắt quả tang thu giữ số pháo trên.

Đối với đối tượng bán pháo cho Th trên mạng xã hội Facebook và người đàn ông đi xe khách đã giao pháo cho Th tại khu vực cầu L, xã C, huyện N do Th mới giao dịch lần đầu, không nhớ tên, tài khoản, số điện thoại, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xử lý theo quy định.

Đối với anh Lê Văn S, sinh năm 1992 ở thôn T, xã C, huyện N là người đã cho Lê Văn Q mượn chiếc xe mô tô BKS 36B7-355.08. Quá trình điều tra xác định, việc Q sử dụng chiếc xe trên để đi lấy pháo anh S không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với anh S. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Văn S theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 06/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Văn Q và Lê Văn Th về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với cả hai bị cáo, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Lê Văn Th xử phạt Lê Văn Q mức án từ 8 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng; Xử phạt Lê Văn Th mức án từ 6 đến 9 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; tịch thu và tiêu hủy: 6,8kg (Sáu phẩy tám kilogam) pháo nổ, mẫu vật còn lại sau giám định, 02 Sim điện thoại và 01 thùng giấy cát tông; tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, màn hình cảm ứng và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiện OPPO, màu tím đen, màn hình cảm ứng; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không có tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13 tháng 12 năm 2020, tại thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Tổ công tác Công an huyện Nông Cống phát hiện và bắt quả tang Lê Văn Q có hành vi tàng trữ hàng cấm là pháo nổ, thu giữ 05 hộp pháo dàn, loại 36 quả có khối lượng 07 kg (Bảy kilogam), như kết luận giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, do Q lấy tại nhà của Lê Văn Th, sinh năm 2002 ở cùng thôn. Đến 22 giờ 20 phút cùng ngày, Lê Văn Th đến trụ sở UBND xã C, huyện N xin đầu thú và giao nộp 01 (Một) chiếc điện thoại di động OPPO màu tím đen, màn hình cảm ứng, kèm 01 sim mà Th sử dụng để liên hệ mua pháo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trước đây các bị cáo đã khai nhận tại CQĐT, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với tang vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi tàng trữ 07 kg pháo nổ của Lê Văn Q và Lê Văn Th là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì pháo nổ là mặt hàng nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Mặc dù các bị cáo nhận thức được pháo nổ là hàng cấm, việc tàng trữ pháo là hành vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng trong dịp tết Nguyên đán năm 2021. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này Lê Văn Q và Lê Văn Th không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người, khi biết thông tin có người bán pháo trên mạng xã hội Facebook nên Th đã liên hệ với Q góp tiền chung nhau mua pháo về sử dụng trong dịp Tết Nguyên đán thì Q đồng ý và thống nhất mua chung 05 (Năm) hộp pháo với giá 8.000.000đ. Trong đó, Q góp 5.000.000đ và nhận việc cất giữ pháo sau khi Th mua được. Th góp 3.000.000đ và nhận việc liên hệ để mua pháo. Vì vậy, đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành và có vai trò ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Q và Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lê Văn Th

được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội đầu thú, quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, HĐXX áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Xét thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, hơn nữa bị cáo Th đang là học sinh nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục vẫn đủ cơ sở cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, bị cáo Th hiện nay đang là học sinh lớp 12, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 6,8kg (Sáu phẩy tám kilogam) pháo nổ còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 Thùng giấy cát tông và 02 sim điện thoại là vật không còn giá trị sử dụng, giá trị sử dụng ít nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, màn hình cảm ứng và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiện OPPO, màu tím đen, màn hình cảm ứng là công cụ dùng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS đối với cả hai bị cáo, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lê Văn Th:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Q và Lê Văn Th phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

Xử phạt: **Lê Văn Q 0**9 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/6/2021).

Xử phạt: L**ê Văn Th** 07(Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/6/2021).

Giao các bị cáo Lê Văn Q và Lê Văn Th cho UBND xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy 6,8kg (Sáu phẩy tám kilogam) pháo nổ còn lại sau giám định; 01 Thùng giấy cát tông và 02 sim điện thoại.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, màn hình cảm ứng của Lê Văn Q và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiện OPPO, màu tím đen, màn hình cảm ứng của Lê Văn Th.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành dân sự huyện Nông Cống và Lệnh nhập kho vật chứng số 01/CSĐT ngày 07/01/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Lê Văn Q và Lê Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/6/2021).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Xuân Tuyên